

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VINH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HS-ST

Ngày 28 - 5 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cường

Ông Trần Văn Mỹ Phúc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 12/12/1965, tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: số B, đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có chồng tên Nguyễn Hồng S và 03 con. Tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: Ngày 20/9/2006 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 285/2006/HS-ST, chấp hành án xong ngày 20/4/2010. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 29/8/2024, Công an thành phố V và Công an phường T, thành phố V phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V làm nhiệm vụ trên tuyến Quốc lộ H thuộc địa phận phường T,

thành phố V. Khi đến trước quán C1, địa chỉ: số F, khóm T1, phường T2, thành phố V phát hiện bị cáo Nguyễn Thị Kim N đang đi bộ vào quán Ngọc H có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an tiến hành kiểm tra thì bị cáo N đã tự nguyện giao nộp 01 bịch nylon màu đen, bên trong có 01 gói nylon màu đen có 01 lớp giấy màu trắng, bên trong lớp giấy màu trắng có 02 bịch nylon gồm: 01 bịch nylon loại bóp miệng viền màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn là ma túy) và 01 bịch nylon loại bóp miệng viền màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn là ma túy). Qua làm việc, bị cáo N thừa nhận sở tinh thể màu trắng mà Công an thu giữ là ma túy do bị cáo N mua để bán lại cho người khác nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt gười phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng và 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ sim số 0904 659 664 của bị cáo N.

Tại kết luận giám định số 581/KL-KTHS ngày 04/9/2024, Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon loại bóp miệng có viền màu đỏ gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,9240 gam, loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon loại bóp miệng có viền màu xanh gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,4994 gam, loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Kim N khai: Ngày 26/8/2024 có một người thanh niên tên H1 (không rõ địa chỉ) sử dụng điện thoại sim số 0993 344 407 điện thoại nhờ bị cáo N mua ma túy. Do bị cáo không có tiền nên bị cáo yêu cầu H1 đưa tiền trước thì Hòa đồng ý. Ngày 27/8/2024, H1 điện thoại hẹn gặp bị cáo N tại quán cà phê (không nhớ tên) ở huyện C, tỉnh T và giao bị cáo số tiền 3.000.000 đồng để mua ma túy đá. Sau đó, bị cáo N đến Thành phố H và đi đến con hẻm gần cầu N gặp người thanh niên (không rõ họ và tên, địa chỉ) mua 01 gói ma túy đá với số tiền 2.800.000 đồng. Mua ma túy xong, bị cáo cất giấu ma túy tại con hẻm (không nhớ tên). Đến sáng ngày 28/8/2024, H1 điện thoại cho bị cáo N hỏi có ma túy chưa, bị cáo trả lời có rồi nên H1 hẹn bị cáo ngày 29/8/2024 đến quán cà phê Ngọc H (gần quán C2) để giao ma túy cho H1. Bị cáo N mang theo toàn bộ số ma túy vừa mua, đón xe khách đi từ Thành phố H đến V để giao ma túy cho H1. Bị cáo N có ý định sẽ bán lại số ma túy trên cho H1 với giá 3.800.000 đồng kiếm lời, nhưng chưa kịp gặp H1 để giao ma túy thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang. Mục đích bị cáo N mua bán trái phép chất ma túy là để kiếm tiền tiêu xài cá nhân, mua thuốc uống.

Đối với số điện thoại 0899 334 407 của người nam tên H1 sử dụng để liên hệ với bị cáo N mua ma túy, kết quả xác minh số thuê bao trên do chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1997, nơi cư trú: khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Đ đứng tên đăng ký. Qua làm việc chị H2 xác định không đăng ký, không sử dụng số thuê bao trên, chị H2 cũng không quen biết với bị cáo N. Do không xác định được thông tin, địa chỉ của người nam tên H1 đã liên hệ bị cáo N mua ma túy nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người nam đã bán ma túy cho bị cáo N tại con hẻm gần cầu N, phường A, Quận H, Thành phố H, ngày 14/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã có văn bản chuyển thông tin tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, thành phố H để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSTPVL ngày 17/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim N tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Kim N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo N. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N từ 07 - 08 năm tù. Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định số 581 ngày 04/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh V bên trong chứa vật chứng là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 bịch nylon màu đen bên trong rỗng, 01 gói nylon màu đen bên trong có một lớp giấy màu trắng và tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động mobell màu đỏ loại bàn phím số, điện thoại có gắn một thẻ sim mobifone có số sê ri 8401220612692333. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim N đã 60 tuổi, là người cao tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim N không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp và trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Kim N đã khai hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận bị cáo N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy tội phạm rất nghiêm trọng đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vi phạm các quy định thuộc chế độ quản lý các chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn góp phần tạo ra một lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Con người chỉ cần sử dụng một vài lần chất ma túy hoặc chất hướng thần sẽ có nhu cầu được cung cấp thường xuyên với liều lượng ngày càng cao hơn. Khi không đáp ứng nhu cầu, họ sẽ lên cơn vật vã, đau đớn về thể xác và có thể làm tất cả những gì kể cả vi phạm pháp luật mà họ cho là cần thiết nhằm giải tỏa cơn nghiện. Vì tác hại rất xấu của ma túy mà pháp luật quy định hình phạt rất nghiêm khắc, phải xử lý nghiêm minh và đủ sức răn đe tội phạm về ma túy.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim N mua ma túy từ Thành phố H đến tỉnh V bán lại nhằm kiếm tiền chênh lệch nhưng chưa giao được ma túy đã bị bắt quả tang hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 29/8/2024 với tổng khối lượng 7,4234gam loại Methamphetamine. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lỗi cố ý trực tiếp, nhân thân vào năm 2006 bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố H xử phạt 04 năm 06 tháng tù tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, biết rõ mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo cần phải bị xử lý với một hình phạt nghiêm tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng với bị cáo và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nhận định, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cải tạo bản thân để trở thành người có ích, tuân theo pháp luật cùng các quy tắc của cuộc sống và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Một phong bì niêm phong sau giám định số 581 ngày 04/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh V bên trong chứa vật chứng là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật cấm; 01 bịch nylon màu đen bên

trong rỗng, 01 gói nylon màu đen bên trong có một lớp giấy màu trắng là vật không giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Một điện thoại di động mobell màu đỏ loại bàn phím số, điện thoại có gắn một thẻ sim mobifone có số sê ri 8401220612692333 được bị cáo sử dụng phục vụ hành vi phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim N trình bày ý kiến tại phiên tòa đã 60 tuổi, là người cao tuổi, xin được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng đối với bị cáo.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim N.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Thị Kim N được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/8/2024.

3. Xử lý vật chứng:

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/4/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được xử lý như sau:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định số 581 ngày 04/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh V bên trong chứa vỏ bao gói và vật chứng là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 (một) bọc nylon màu đen bên trong rỗng; 01 (một) gói nylon màu đen bên trong có một lớp giấy màu trắng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động mobell màu đỏ loại bàn phím số, điện thoại có gắn một thẻ sim mobifone có số sê ri 8401220612692333, điện thoại đã qua sử dụng, không có kiểm tra bên trong máy, có niêm phong chữ ký của Huỳnh Thị Yến N1 và Nguyễn Hồng T.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim N được miễn nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Thị Kim N. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh: 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Cơ quan thi hành án hình sự: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- UBND phường M, Quận T, TP H: 1;
- Bị cáo: 1;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân